

Số: 06/2026/QĐ-TA

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mận
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

Ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 05/2026/QĐ-TA ngày 16 tháng 04 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm: 2002; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, thành phố Đà Nẵng; con ông Trần Đức T (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Tiền án: Ngày 30/03/2023 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 11/ST ngày 30/03/2023

Tiền sự:

Ngày 20/02/2025 bị công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 13/11/2025 bị Công an xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 25/01/2019 bị công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, phạt tiền 750.000 đồng.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Huỳnh Ngọc Truyền, Trưởng Công an xã S, thành phố Đà Nẵng.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng:* Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trần Đức T là người nghiện ma túy. Kết quả xét nghiệm cho thấy dương tính với ma túy, loại ma túy đá (Methamphetamine). Trần Đức T đã có hành vi vi phạm không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện quy định

tại khoản 1 Điều 32 Luật số 73/2021/QH14 về Luật phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021 của Quốc Hội khóa 14. Do đó, Công an xã S lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trần Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện Công an xã S giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa Trần Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2.

Trần Đức T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về việc thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- *Về nội dung:* Đề nghị Tòa án chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Công an xã S về việc đưa Trần Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian từ 18 đến 21 tháng.

Người bị đề nghị đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành mở phiên họp xem xét, giải quyết vắng mặt đối với người bị đề nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét hồ sơ, ý kiến của cơ quan đề nghị là Công an xã S và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng;

XÉT THẤY

Ngày 13/11/2025 Trần Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/11/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 14/11/2025. Ngày 30/03/2026 Công an xã S mời xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Đức T kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể là dương tính với chất ma túy, loại Methaphetamin. Ngày 30/03/2026, Công an xã S có công văn đề nghị xác định tình trạng nghiện đối với Trần Đức T, tại “*Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy*” của Trung tâm y tế khu vực T thể hiện Trần Đức T “*nghiện ma túy*”.

Công an xã S, thành phố Đà Nẵng đã thông báo cho Trần Đức T về việc thực hiện đăng ký cai nghiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ nhưng Trần Đức T không thực hiện.

Vậy, Trần Đức T có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy nhưng không thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nên thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, Chống ma túy năm 2021.

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đã nghiện ma túy. Kết quả xét nghiệm cho thấy dương tính với ma túy, loại Methaphetamin. Do đó, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đức T là cần thiết nên chấp nhận đề nghị của Công an xã S, thành phố Đà Nẵng.

Trần Đức T có nhân thân xấu, từng vi phạm pháp luật nhiều lần. Tuy nhiên, sau khi vi phạm thì Trần Đức T đã tự nguyện khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) nên xem xét giảm nhẹ cho Trần Đức T một phần thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đức T là đảm bảo thời hiệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

Về thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự, thủ tục lập hồ sơ: đảm bảo quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, Chống ma túy năm 2021; các Điều 6, 9, 95, 96, 103, 104; khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*); Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, Chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 20, 21, 24, 30, 31, 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng, các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Đức T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20** (*hai mươi*) tháng kể từ ngày 30/03/2026.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

4. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định theo quy định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Công an xã Sơn Cẩm Hà, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Công an xã Sơn Cẩm Hà, tp Đà Nẵng;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2;
- Trần Đức T;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mận